

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 236/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 371 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 04 năm 2026;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 144/2026/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2026, về việc: “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Vương Thị B, sinh năm 1983; CCCD số: XXXXXXXXXXXX do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 24/05/2023; Trú tại: Thôn Quyết Tiến, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội.

- Ông Vương Bá T, sinh năm 1978; CCCD số: XXXXXXXXXXXX do Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội cấp ngày 17/05/2021; Trú tại: Đội 2, thôn Quyết Tiến, xã Sơn Đồng, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA

[1] Về hôn nhân: Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vân Côn, huyện Hoài Đức (cũ), thành phố Hà Nội (nay là UBND xã An Khánh, thành phố Hà Nội) vào ngày 01/07/2003. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà Vương Thị B và ông Vương Bá T phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, ông bà cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn của ông bà thực sự trầm trọng, nguyện vọng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp với Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T có 04 con chung là cháu Vương Thị M H, sinh ngày 15/07/2004; cháu Vương Thị N Q, sinh ngày 09/10/2006; cháu Vương Bá K, sinh ngày 25/03/2009; cháu Vương Bá T, sinh ngày 14/07/2014. Khi ly hôn, cháu Vương Thị M H và cháu Vương Thị N Q đã trưởng thành (trên 18 tuổi), sức khỏe, tâm

sinh lý phát triển bình thường, bà Vương Thị B và ông Vương Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T thỏa thuận giao cháu Vương Bá K và cháu Vương Bá T cho ông Vương Bá T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về cấp dưỡng: Ông Vương Bá T không yêu cầu bà Vương Thị B cấp dưỡng nuôi con chung, việc cấp dưỡng nuôi con chung do bà Vương Thị B tự nguyện thực hiện theo khả năng.

[3] Về tài sản chung: Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí: Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Vương Thị B và ông Vương Bá T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về con chung: Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T có 04 con chung là cháu Vương Thị M H, sinh ngày 15/07/2004; cháu Vương Thị N Q, sinh ngày 09/10/2006; cháu Vương Bá K, sinh ngày 25/03/2009; cháu Vương Bá T, sinh ngày 14/07/2014. Khi ly hôn, cháu Vương Thị M H và cháu Vương Thị N Q đã trưởng thành (trên 18 tuổi), sức khỏe, tâm sinh lý phát triển bình thường, bà Vương Thị B và ông Vương Bá T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Giao cháu Vương Bá K, sinh ngày 25/03/2009 và cháu Vương Bá T, sinh ngày 14/07/2014 cho ông Vương Bá T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.**

*** Về cấp dưỡng: Ông Vương Bá T không yêu cầu bà Vương Thị B cấp dưỡng nuôi con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chung do bà Vương Thị B tự nguyện thực hiện.**

Bà Vương Thị B có quyền và nghĩa vụ đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung (tài sản, công sức, công nợ): Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T không yêu cầu Tòa giải quyết.**

*** Về án phí: Bà Vương Thị B và ông Vương Bá T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng lệ phí sơ thẩm ly hôn sơ thẩm, được bù trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà Vương Thị B và ông Vương Bá T đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007021 ngày 24/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.**

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TANDTP. Hà Nội
- VKSND Khu vực 8 - Hà Nội;
- Thi hành án DS. TP. Hà Nội;
- Dương sự;
- UBND xã An Khánh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trường Giang